

SỰ CHUYỂN VỊ TRỌNG ÂM TIÊU ĐIỂM DO HOẠT BIẾN DIỄN NGÔN

NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
(ThS, Đại học Kinh tế Tp HCM)

1. Thông thường, trọng âm tiêu điểm phải rơi vào các thành tố tiêu điểm. Tuy nhiên trong thực tế của hoạt động lời nói, nguyên tắc này không phải lúc nào cũng như vậy. Theo quan sát của chúng tôi, tính quy luật ‘từ tiêu điểm gánh trọng âm tiêu điểm’ quả thực không chính xác trong nhiều trường hợp.

Về hiện tượng này, không ít các nhà ngôn ngữ học đã đề cập đến khi nghiên cứu mối quan hệ giữa yếu tố ngôn điệu với việc chỉ xuất tiêu điểm trong cấu trúc thông tin. Chẳng hạn như K.Lambrecht [1994] từng chỉ ra vấn đề này trong tiếng Anh. Lambrecht so sánh hai phát ngôn như sau:

(1) A: Let's go to the KITCHEN and get something to EAT.

B: There's nothing TO eat.

Rõ ràng ở phát ngôn (1A), trọng âm tiêu điểm rơi vào hai thực từ ‘*kitchen*’ và ‘*eat*’, nhưng ở (1B) trọng âm tiêu điểm lại rơi vào ‘*to*’ mà ông gọi là hư từ rỗng nghĩa (empty function word). Tuy vậy, K.Lambrecht không cho đây là sự đánh trọng âm bừa hay ẩu mà là sự *hoạt biến gián tiếp* (indirectly activated) trong lời nói báo hiệu ngay sau đó là thành tố tiêu điểm, ít nhất trong suy nghĩ của người nói [xem K.Lambrecht, 1994: 225]. Và việc trọng âm không rơi vào thành

tố tiêu điểm, K.Lambrecht gọi là ‘*sự nhấn mạnh mặc định*’ hay ‘*sự đặt trọng âm mặc định*’ (default accentuation) [Sđd:248], không ảnh hưởng gì đến việc chỉ xuất tiêu điểm.

Quan sát diễn ngôn tiếng Việt, tình hình cũng diễn ra tương tự như vậy. Chúng tôi nhận thấy ở trạng thái nói tự do không chuẩn bị, tình trạng chuyển vị trọng âm không theo quy luật, chiếm tỉ lệ rất cao, gần như tuyệt đối, so với việc trình bày một văn bản có chuẩn bị trước. Ở hình thức nói tự do, việc linh hoạt chuyển vị trọng âm có thể xảy ra theo các nhóm trường hợp sau: (i) trọng âm rơi vào những đơn vị từ ngữ bất kì không phải là tiêu điểm như liên từ, giới từ, biểu thức liên kết văn bản, trợ từ tình thái đứng trước hoặc sau thành tố tiêu điểm v.v.; (ii) trọng âm rơi vào các tiểu từ tình thái cuối câu kèm với ngữ điệu đay (à, ư, nhé, nhá, nha, đây, đây, kia, kia, thế, há, ha...).

Theo thống kê qua một băng ghi âm cuộc tọa đàm trên truyền hình VTV1 ngày 21/9/2009 về đề tài *xây dựng nhà máy điện nguyên tử* trong vòng hơn 10 phút, với diễn ngôn không chuẩn bị trước, tần suất người nói nhấn giọng vào các biểu thức liên kết diễn ngôn đứng đầu câu, những liên từ, giới từ như: *hay là, tức là, thì rằng là, thứ nhất*

là, nếu mà, khi, cho nên, sau đó, lúc đấy, sau đấy, tóm lại, cộng với, bên cạnh việc, tôi sẽ nói rằng là, chúng tôi cho rằng, theo, bằng v.v., và các ngữ đoạn tình thái như: chính là, không, riêng, rất, quá, ngay cả, cực kỳ, không chỉ, v.v., là rất lớn :

- Biểu thức liên kết diễn ngôn, lời dẫn truyện và liên từ: khoảng 21 đơn vị

- Các phụ từ tình thái: khoảng 10 đơn vị

Còn đối với lời thuyết minh phóng sự có chuẩn bị trước (ghi âm trong 5 phút), thì hầu như không thấy có hiện tượng này.

Điều đó chứng tỏ rằng, với những phát ngôn có chuẩn bị trước, các tiêu điểm và cấu trúc tiêu điểm thường được hiện thực hóa gần như đúng theo quy luật. Còn đối với lời nói tự do, tính hoạt biến rất mạnh, quy luật thường không được tuân thủ nghiêm ngặt.

2. Việc các chuyển tổ, các biểu thức liên kết văn bản có xu hướng được người nói nhấn giọng trên đó, theo chúng tôi, do hai lý do sau đây: (i) âm học, (ii) dụng học.

(i) Có thể giải thích đó như là kết quả của một sự thay đổi trạng thái về âm học. Âm đầu tiên của đơn vị từ đầu tiên luôn có điểm xuất phát từ một khoảng trống âm thanh cho dù là rất nhỏ, do đó ở điểm xuất phát, có xu hướng phải dồn hơi khá mạnh, vì thế mà các từ đứng đầu câu thường được phát âm mạnh hơn, ngay cả khi chúng không mang tiêu điểm. Các biểu thức liên kết diễn ngôn là những đơn vị đầu câu nên vì thế thường thấy chúng nổi trội trong ngữ lưu.

(ii) Nằm ở chiến lược phát ngôn. Khi phải thực hiện diễn ngôn không có chuẩn bị trước, thường có những chỗ ngừng nghỉ giữa

ngữ đoạn nằm kế tiếp nhau trên ngữ lưu, được hiểu là ranh giới giữa các câu. Đây là lúc người nói nghỉ lấy hơi, lấy đà, và cũng là để chuẩn bị nội dung cho phát ngôn kế tiếp. Đối với những đơn vị từ ngữ là những chuyển tổ liên kết văn bản, thì việc chúng nhận ngôn điệu nổi trội, ngoài lý do âm học ra, chúng còn có tác dụng báo hiệu mối liên hệ giữa những gì đã được trình bày với những gì sẽ nói tiếp theo. Và lại, những chỗ ngừng, chỗ nghỉ trong tiếng Việt có chức năng phân giới các ngữ đoạn và có liên quan mật thiết đến quan hệ ngữ pháp.

Còn đối với các đơn vị từ tình thái đứng xung quanh thành tố tiêu điểm như những từ *chỉ, cũng, rất, vẫn, hết sức, cứ, tận, lắm, quá v.v.,* nhiều khi nhận trọng âm cường điệu, chúng tôi nhận thấy, ngoài lý do hình thức là báo hiệu tiêu điểm ra, không thể không xét tới lớp ngữ nghĩa phái sinh mà phát ngôn có được nhờ sự xuất hiện của những từ tình thái này. Quả thật, nhờ chúng mà người nói bộc lộ được quan điểm, thái độ, tình cảm của mình đối với vấn đề, cũng nhờ đó mà người nghe giải mã được thông tin nhận được. Xét về vai trò biểu thị ngữ nghĩa ngữ dụng, không thể nói rằng những chỉ tố tình thái này chỉ là những phụ tố, kém quan trọng hơn xét về phương diện thông báo, mà phải thừa nhận rằng chính chúng, có khi lại mang sức nặng ngữ nghĩa của biểu thức ngôn ngữ mà nó hiện diện nhiều hơn so với đơn vị thực từ mà nó đi kèm.

Chẳng hạn so sánh hai câu:

(2) A: Cậu vẫn còn học à?

B: **Vẫn (học)** đâu mà **vẫn (học)**. [(Học) Xong từ lâu rồi].

Vị từ ‘*học*’ tuy là yếu tố then chốt, là tiêu điểm thông tin mà không có nó, câu không thể có nghĩa. Nhưng đặt vào một tình huống giao tiếp cụ thể, nó vẫn có thể tạm lược bỏ được do giữa hai bên đối thoại đều có chung hiểu biết về vấn đề đang nói đến, mà không ảnh hưởng gì đến việc hiểu nội dung thông báo. Còn về phụ tố tình thái ‘*vẫn*’, tuy không phải là thực từ và không hoạt động được một mình, thì ở một tình huống giao tiếp cụ thể, người nói, người nghe vẫn hiểu được, thậm chí nó còn có khả năng hoạt động như một thực từ trong tình huống ấy, mà không thể hiểu khác hay nói khác đi được.

Có một điều rất riêng của lời nói Việt, đó là vấn đề trọng âm kèm với ngữ điệu (thuật ngữ của Đỗ Tiến Thắng, 2008) rơi vào các tiểu từ tình thái cuối câu.

Cao Xuân Hạo [1998:139] từng nói rằng nếu câu kết thúc bằng các yếu tố tình thái dứt câu mà ông gọi là *ngữ khí từ*, thì những yếu tố này nhận khinh âm (0), chỉ có thực từ mới nhận trọng âm (1).

Tuy nhiên, ở đây Cao Xuân Hạo mới chỉ xét trọng âm trên cương vị phân giới từ mà gạt đi những sắc thái khác trong lời nói. Chúng ta thấy rõ ràng trong lời nói có tiểu từ tình thái dứt câu, ngữ điệu kết thúc diễn ra ở các yếu tố này luôn kèm việc nhấn giọng tại đây, mặc dù nhiều khi sự nhấn giọng ấy được bắt đầu từ yếu tố thực từ trước đó lan tỏa và bao trùm hết cả các tiểu từ dứt câu. Chúng tôi cho rằng việc nhấn giọng hay đây giọng ở các yếu tố kết thúc câu này hoàn toàn độc lập với trọng âm tiêu điểm. Nghĩa là, trọng âm tiêu điểm vẫn rơi vào các yếu tố thực từ, còn việc đây giọng (i) là biểu thị

tính tình thái của phát ngôn, thể hiện thái độ tình cảm của người nói hiện thực hóa bằng ngữ điệu, (ii) là kết quả của qui luật năng lượng âm thanh dồn vào cuối câu. Có thể dễ dàng nhận thấy rằng, những yếu tố dứt câu thường là những âm tiết mở hay nửa mở: *à, á, ư, nhé, nhá, thế, thế à, ha, đây, đây, kia này, ấy nọ*, v.v., rất thuận tiện cho việc kéo dài trường độ và cường độ âm điệu trên đó. Đối với những từ có âm tắc, gẫy như ‘*nhì*’ sẽ xảy ra tình trạng biến âm trong lời nói, âm phát ra sẽ chuyển sang thanh bằng, nghe như ‘*nhì*’. Chẳng hạn câu “*Ngon nhì?!*” sẽ nghe như “*Ngon nhì?!*”

Xin đưa một vài dẫn chứng mà Đỗ Tiến Thắng (2008) đã đưa ra để khảo sát ngữ điệu trong hội thoại. Những đoạn gạch dưới là những thành tố trong tiêu điểm, chỗ in đậm - theo tác giả - thể hiện điểm nhấn của ngữ điệu, và biểu hiện của từ tình thái dứt câu trong lời nói:

(3) A1: Giời ạ, vợ với con gì mà bướng thế cơ chứ.

B1: Cứ bướng thế đấy. Bóng đá không của riêng ai. Nhá!

Ở ví dụ (3), những phát ngôn A1, B1 là những phát ngôn có trọng âm câu kèm theo ngữ điệu đây không rơi vào thành tố tiêu điểm mà rơi vào các tiểu từ tình thái dứt câu ‘*đấy, thế, nhá*’.

3. Cho nên, khi nghiên cứu về trọng âm với vai trò chỉ xuất tiêu điểm, luôn có một lượng phần trăm nhất định cho những điều trái quy tắc mà K.Lambrecht (1994) gọi là sự hoạt biến trong diễn ngôn (discourse activation), trường hợp trọng âm không rơi vào tiêu điểm ông gọi là ‘*sự mặc định điểm*

nhấn’ hay ‘*sự đặt trọng âm mặc định*’ (default accentuation) trong diễn ngôn, hay là *phóng chiếu tiêu điểm* (focus projection) – theo cách gọi của E.Selkirk (1984,1995); R.Schwarzschild (1999) □, là cái mà chúng ta vẫn nói: do người nói quyết định.

Do đó, yếu tố trọng âm và ngữ điệu trong vai trò đánh dấu tiêu điểm hay cấu trúc tiêu điểm tuy là một vấn đề được xét đến đầu tiên, nhưng không phải là yếu tố quyết định duy nhất khi khảo sát về tiêu điểm và các cấu trúc tiêu điểm.

Tài liệu tham khảo

1. Cao Xuân Hạo, 2001, *Tiếng Việt- Một vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa*, Nxb Giáo dục.
2. Diệp Quang Ban, 2008, *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.
3. Đỗ Tiến Thắng, 2009, *Ngữ điệu tiếng Việt, Sơ khảo*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Halliday M.A.K., 1991, *An introduction to Functional Grammar*, Edward Arnold London, New York, Melbourne Auckland.
5. LAMBRECHT, K., 1994, *Information Structure and Sentence Form*, Cambridge Press.
6. Nguyễn Thị Thanh Huyền, 2004, *Về cấu trúc thông tin và vấn đề tiêu điểm trong câu tiếng Việt và tiếng Anh*, Luận văn Cao học, ĐHKHXH & NV TP HCM.
7. FERY C. & SAMEK-LODOVICI V., 2004, *Focus Projection and Prosodic Prominence*, University of Potsdam.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 04-12-2009)

VƯƠNG HIỂN CHI LUYỆN CHỮ

Vương Hi Chi là danh bút bậc nhất Trung Hoa. Ông người đời Tấn. Truyền thuyết kể rằng: Cái ao lớn trước nhà chỉ do ông rửa bút nghiên mà nước đen như mực. Vương Hiến Chi là con trai quyết học chữ theo cha. Một hôm Hiến Chi mang cho cha xem bài viết của mình, hỏi cha:

- Thưa cha, con viết thế này được chưa ạ?

Vương Hi Chi không nói gì, chỉ cầm bút chấm một điểm vào chữ Đại (大) thành chữ Thái (太).

Hiến Chi lấy làm lạ bèn đem đến hỏi mẹ. Sau khi xem kĩ, bà bảo:

- Chỉ có dấu chấm ở chữ Thái này là được như của cha.

Hiến Chi rất kinh hoàng, liền đến hỏi cha:

- Thưa cha, luyện chữ có bí quyết gì không ạ?

- Có chứ! Vương Hi Chi trả lời. Bí quyết là ở trong nước ấy.

Hiến Chi ngẫm nghĩ và hiểu ra bèn đổ đầy 18 chum nước để trong nhà chỉ dành để mài mực và thề rằng: Không dùng hết 18 chum nước này sẽ không ra khỏi cửa.

Quả nhiên, sau khi dùng hết 18 chum nước, chữ của Hiến Chi đẹp không khác gì chữ của cha!

ĐẶNG THIÊM

Phản ánh chính xác, kịp thời
Uy vũ chẳng làm cong ngòi bút!

*Khen chê khách quan, trung thực
Bạc tiền không bóp méo lương tâm!*

MINH NGỌC